

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 02/10/2023

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		RP3+VSP02	7:25	18+4	0+0		17+5	0+0	
2		TD1+P4+PPD	9:25	3+14+5	0+0+0		0+16+6	0+0+0	chuyen 1 p4-ppd
3		PPD+RP3	11:25	21+1	0+0		18+4	0+0	chuyen 1 ppd-rp3

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST

DATE: 02/10/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	TO: RP3 - VSP02	CREW: VThắng - N.ANH - HIẾU	ETA: 09:20
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	DUBOV	RP3	63	1	8		90	KH-THAC	Russian
2	KHARITONOV YURY	RP3	62	1	8		90	KHI	Russian
3	PHẠM NGỌC HÙNG	RP3	65	1	5		82	KHI	Vietnamese
4	VŨ MẠNH CUÔNG	RP3	58	1	5		72	KHI	Vietnamese
5	PHẠM VĂN KÝ	RP3	54	1	5		65	KHI	Vietnamese
6	PHẠM QUỐC KHÁNH	RP3	53	1	5		80	KHI	Vietnamese
7	HÀ VĂN THUY	RP3	70	1	5		71	KHI	Vietnamese
8	VŨ ĐÓN LONG	RP3	56	1	5	18	70	KHI	Vietnamese
9	PHAN THANH CÔNG	RP3	60-61	2	5	80	70	KH-THAC	Vietnamese
10	HOANG VĂN HAI	RP3	55	1	5		67	KHI	Vietnamese
11	PHẠM HOANG NGUYỄN	RP3	59	1	5		60	KHI	Vietnamese
12	TẠ PHI KHÁNH	RP3	64	1	5		70	KHI	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN TUÔNG	RP3	57	1	5		72	KHI	Vietnamese
14	NGUYỄN MẠNH HIẾN	RP3	73-74	2	19		80	XAYLAP	Vietnamese
15	NGUYỄN HUU TUAN	RP3	69	1	12		60	XAYLAP	Vietnamese
16	NGUYỄN VIỆT LỘC	RP3	66-68	3	18		57	XAYLAP	Vietnamese
17	NGUYỄN QUỐC HÙNG	RP3	75	1	12		70	XAYLAP	Vietnamese
18	BUI CÔNG THANH	RP3	71-72	2	18		79	XAYLAP	Vietnamese
19	LÊ TẤT VINH	VSP02	12	1	5		74	PSV	Vietnamese
20	BUI HAI THANH	VSP02	13	1	5		70	PSV	Vietnamese
21	ĐẶNG ĐÌNH KHAI	VSP02	11	1	5		70	PSV	Vietnamese
22	LÊ MINH KHUÔNG	VSP02	14	1	5		82	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP3	18	23	150	1.305	98	17		
2	VSP02	4	4	20	296	0	5		
TOTAL		22	27	170	1.601	98	22		
WEIGHT KG				170	1.601	98			

GRAND TOAL: 1.869 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 02/10/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:50
FLIGHT: 02	TO: TD1 - P4 - PPD	CREW: Hùng - NPhu - Toan	ETA: 11:40
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHAM HONG QUY	TD1	04	1	12		70	DVL	Vietnamese
2	NGUYEN VAN NAM (KS)	TD1	01	1	17		70	DVL	Vietnamese
3	LE HUY	TD1	02-03	2	14		65	XAYLAP	Vietnamese
4	OVCHARENKO A	P4	93	1	5	28	85	KHI	Russian
5	ZAGUDAEV V.	P4	96	1	3		80	KHI	Russian
6	TRUONG THANH GIAP	P4	90	1	4		70	KHI	Vietnamese
7	LE VAN HOAN	P4	95	1	4		70	KHI	Vietnamese
8	TRAN VAN PHUC	P4	98	1	6		70	KHI	Vietnamese
9	PHAM QUOC DUY	P4	92	1	4		58	KHI	Vietnamese
10	LE VAN MANH	P4					75	KHI	Vietnamese
11	VU DINH CUONG	P4	94	1	5		72	KHI	Vietnamese
12	LE QUANG VINH	P4	91	1	8		70	KHI	Vietnamese
13	DAO TUAN VIET	P4	34-35	2	16		75	PSV	Vietnamese
14	LE QUANG HA	P4	97	1	7		82	PSV	Vietnamese
15	TRAN QUANG HUY	P4	88	1	5		60	PSV	Vietnamese
16	DO DUY	P4	99	1	5		76	PSV	Vietnamese
17	NGUYEN VAN TUAN	P4	89	1	5		112	KHI	Russian
18	OKOVANTSEV GENNADY	PPD	66	1	12		80	KHI	Vietnamese
19	NGUYEN VAN NAM	PPD	65	1	5		65	KHI	Vietnamese
20	TRAN SON TOAN	PPD	67	1	5		70	KHI	Vietnamese
21	VO VAN QUYEN	PPD	64	1	3		75	KHI	Vietnamese
22	NGUYEN DUC LAM	PPD	68	1	7				

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	3	4	43	205	0	0		CHUYEN I PAX P4-PPD
2	P4	14	14	77	1.013	28	16		
3	PPD	5	5	32	402	0	6		
	TOTAL	22	23	152	1.620	28	22		
	WEIGHT KG			152	1.620	28			

GRAND TOAL: 1.800 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

Chữ TT Xâu pax an BM

FLIGHT MANIFEST

DATE: 02/10/2023	TO: PPD - RP3	AIRCRAFT: 406	ETD: 12:10
FLIGHT: 03	FROM: VT	CREW: HUNG - NPhú - Toan	ETA: 14:00
CAM-3			

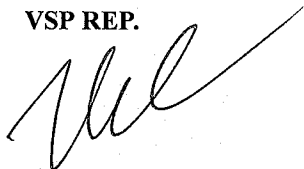
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGO SY THANH	PPD	86	1	5		88	KHI	Vietnamese
2	TRINH VAN CUONG	PPD	90	1	5		69	KHI	Vietnamese
3	TRAN HUYNH ANH PHONG	PPD	87	1	3		74	KHI	Vietnamese
4	DO VAN TUAN	PPD	76	1	3		67	KHI	Vietnamese
5	NGUYEN CONG HIEN	PPD	75	1	3		53	KHI	Vietnamese
6	TRAN QUOC HUNG	PPD					59	KHI	Vietnamese
7	BUI NGOC HUONG	PPD	81	1	6		63	KHI	Vietnamese
8	NGUYEN NGOC KHUYEN	PPD	70	1	4		76	KHI	Vietnamese
9	NGUYEN THE HUNG	PPD	73-74	2	12		73	KHI	Vietnamese
10	TRAN DUC KHANG	PPD	78	1	8		82	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN QUANG HUY	PPD	82-83	2	9		69	KH-THAC	Vietnamese
12	DOAN MANH TOAN	PPD	88	1	5		87	KHI	Vietnamese
13	NGUYEN ANH TU	PPD	85	1	9		74	KHI	Vietnamese
14	LUONG MANH DUONG	PPD	71	1	7		60	KHI	Vietnamese
15	TRUONG HAI HA	PPD	79	1	5		70	KHI	Vietnamese
16	LE THANH TRUNG	PPD	80	1	5		65	KHI	Vietnamese
17	NGUYEN TAT KHANH	PPD	84	1	9		68	KHI	Vietnamese
18	LE TRUNG LAN	PPD	89	1	3		80	KHI	Vietnamese
19	LUU QUY TRUNG	PPD	72	1	5		70	PSV	Vietnamese
20	NGUYEN TRONG TAN NGHIA	PPD	77	1	5		67	PSV	Vietnamese
21	NGUYEN TIEN TEO	PPD	69	1	4		58	PSV	Vietnamese
22	BUI VAN LONG	RP3	93	1	3		69	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	21	22	115	1.472	0	18	1	CHUYEN 1 PAX PPD-RP3
2	RP3	1	1	3	69	0	4		
TOTAL		22	23	118	1.541	0	22		
WEIGHT KG				118	1.541	0			

GRAND TOAL: 1.659 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



LĐ VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN ĐDTT

K/g: D/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 03/10/2023

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		BK15+BK10+P9	7:25	8+12+2	0+0+0		8+7+7	0+0+0	
2		AMD+TGT4+TD5	7:25	5+4+11	0+0+0		3+1+17	0+0+0	
3		BK3+P2	9:25	8+14	0+0		5+17	0+0	
4		P9+CTK3+BK20	9:25	22+0+0	0+0+0		20+0+0	0+0+0	chuyen 2 ctk 3-bk20
5		BK15+P10+P11	11:25	1+6+14	0+0+0		0+7+15	0+0+0	chuyen 2 ctk 3-p10
6		P10+P9+BK4	11:25	14+1+7	0+0+0		11+2+9	0+0+0	
7		TD2+P2+TD3	13:25	6+13+3	0+0+0		1+12+9	0+0+0	
8		P2+P10+TD1	13:25	13+7+2	0+0+0		9+6+3	0+0+0	

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST

DATE: 03/10/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	TO: BK15 - BK10 - P9	CREW: HUNG - KHOAN - DTung	ETA: 09:20
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	K LỘC	BK15	20	1	10		68	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYEN ANH KHOA	BK15					72	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN VIET ANH	BK15	23	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN QUOC HAI	BK15	21	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN DINH THANG	BK15	19	1	3		70	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN DUC TUNG	BK15	17-18	2	10		60	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN HOANG KHA	BK15	22	1	8		76	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN CONG TAN	BK10	75	1	5		85	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN TRONG VU	BK10					82	KH-THAC	Vietnamese
10	PHAM HOANG GIANG	BK10	76	1	7	70	75	KH-THAC	Vietnamese
11	NGO TUAN HUNG	BK10	75	1	5		50	KH-THAC	Vietnamese
12	DO VAN DINH	BK10	65	1	12		70	XAYLAP	Vietnamese
13	LE QUANG HUNG	BK10	64	1	10		76	XAYLAP	Vietnamese
14	LE XUAN TUNG	BK10	66	1	19		75	XAYLAP	Vietnamese
15	NGUYEN VAN HAI	BK10	72-73	2	12		65	XAYLAP	Vietnamese
16	NGUYEN TIEN DAT	BK10	67-68	2	19		70	XAYLAP	Vietnamese
17	HOANG VAN MANH	BK10	62-63	2	19		66	XAYLAP	Vietnamese
18	DAO DUC TRUONG	BK10	69-70	2	19		56	XAYLAP	Vietnamese
19	NGUYEN VAN TINH	BK10	71	1	10		65	DK9	Vietnamese
20	VASYANKIN	P9	22	1	15		90	KH-THAC	Russian
21	NGUYEN MANH HUNG	P9	23	1	15		76	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYEN QUOC TUAN	P9	24	1	7		67	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK15	7	7	41	485	0	8		
2	BK10	12	15	137	835	70	7		
3	P9	3	3	37	233	0	7		
TOTAL		22	25	215	1.553	70	22		
WEIGHT KG				215	1.553	70			

GRAND TOAL: 1.838 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 03/10/2023	TO: AMD - TGTH4 - TD5	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: TUYỀN - MTHAO -	ETA: 09:25
CAM-1		QTrưởng	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN HOP	AMD	23	1	10	34	69	GLOCOM	Vietnamese
2	LUONG THANH TUNG	AMD	20-21	2	15	60	64	KH-THAC	Vietnamese
3	BUI SONG TOAN	AMD	18-19	2	13		74	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN THE HUY	AMD	24	1	14		77	KH-THAC	Vietnamese
5	NGO QUANG HUAN	AMD	22	1	5	9	70	KH-THAC	Vietnamese
6	PHAN THANH NGOAN	TGTH4	98	1	5		91	KH-THAC	Vietnamese
7	LE VAN TU	TGTH4	97	1	10		61	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN DINH CU	TGTH4	95-96	2	20		60	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN HUU LUAT	TGTH4	94	1	4		70	KH-THAC	Vietnamese
10	LE THANH HAI	TD5	32	1	12		69	KH-THAC	Vietnamese
11	QUACH THE ANH	TD5	36	1	12		70	KHOAN	Vietnamese
12	HOANG DINH QUE	TD5	44	1	8		84	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYEN HOANG CAM	TD5	33	1	5		79	KH-THAC	Vietnamese
14	VU TRONG HOE	TD5	37-38	2	17		74	XAYLAP	Vietnamese
15	KIEU HAI DUONG	TD5	41	1	9		65	XAYLAP	Vietnamese
16	HOANG NGOC SANG	TD5	30-31	2	16		55	XAYLAP	Vietnamese
17	VU THAI ANH	TD5	42-43	2	18		75	XAYLAP	Vietnamese
18	NGUYEN THANH SON	TD5	29	1	8	17	63	XAYLAP	Vietnamese
19	LE DINH PHUNG	TD5	39-40	2	20		80	XAYLAP	Vietnamese
20	NGUYEN MANH HOANG	TD5	34-35	2	19		77	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	5	7	57	354	103	3		
2	TGTH4	4	5	39	282	0	1		
3	TD5	11	16	144	791	17	17		
TOTAL		20	28	240	1.427	120	21		
WEIGHT KG				240	1.427	120			

GRAND TOAL: 1.787 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 03/10/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:50
FLIGHT: 3	TO: BK3 - P2	CREW: HUNG - KHOAN - DTung	ETA: 11:40
XANH-2			

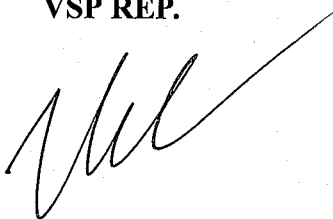
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRUONG THE VINH	BK3	32-33	2	10		50	KH-THAC	Vietnamese
2	LE HONG CUONG	BK3	28-29	2	19		70	KH-THAC	Vietnamese
3	NGO HOANG NAM	BK3	30	1	15	30	75	KH-THAC	Vietnamese
4	LE HUY MANH	BK3	31	1	13		80	KH-THAC	Vietnamese
5	DAO VAN DUC	BK3	24	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
6	VU XUAN THUY	BK3	25	1	5		69	KH-THAC	Vietnamese
7	CHU QUYNH AN	BK3	26	1	5		100	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN VAN LINH	BK3	27	1	7		71	PSV	Vietnamese
9	PHUONG VAN ANH	P2	97-98	2	10		82	KHI	Vietnamese
10	NGUYEN DUY KHANG	P2	600,99	2	10		85	YTE	Vietnamese
11	PHAN ANH DUC	P2	92	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
12	PHUNG ANH TUAN	P2	85	1	10		70	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYEN BAO TOAN	P2	95	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
14	VU THANH LONG	P2	91	1	5		74	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYEN HUU PHI	P2					70	KH-THAC	Vietnamese
16	DAO QUANG THIET	P2	90	1	8		70	KH-THAC	Vietnamese
17	DINH BA HOANG NAM	P2	37-38	2	19		100	KH-THAC	Vietnamese
18	TRAN DINH DAI	P2	93	1	8		75	KH-THAC	Vietnamese
19	DOAN KHAC CAN	P2	96	1	10	5	65	KH-THAC	Vietnamese
20	DUONG VAN THUAN	P2	94	1	3		63	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYEN VAN DO	P2					65	KH-THAC	Vietnamese
22	VO ANH NGOC	P2	86	1	7		65	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK3	8	10	79	582	30	5		
2	P2	14	15	100	1.024	5	17		
TOTAL		22	25	179	1.606	35	22		
WEIGHT KG				179	1.606	35			

GRAND TOAL: 1.820 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 03/10/2023	TO: P9 - CTK3 - BK20	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:55
FLIGHT: 4	FROM: VT	CREW: TUYỀN - MTHAO -	ETA: 11:45
CAM-2		QTrưởng	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VÔ HỒNG TIN	P9	41-42	2	16		88	YTE	Vietnamese
2	TRẦN THANH HAI	P9	39	1	5		79	KH-THAC	Vietnamese
3	LÊ MINH THUY	P9	28	1	7		73	KH-THAC	Vietnamese
4	NGÔ ĐỨC MINH	P9	37-38	2	15		64	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN XUÂN DUY	P9	36,99	2	8		69	KH-THAC	Vietnamese
6	BUI NGỌC THÂN	P9					76	KH-THAC	Vietnamese
7	NGÔ AN CHUNG	P9	29	1	6		63	KH-THAC	Vietnamese
8	LÊ MINH THUY	P9	98	1	7		78	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN VIỆT CƯỜNG	P9	97	1	5		77	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN VIỆT THĂNG	P9	26	1	9		66	KH-THAC	Vietnamese
11	TRẦN VĂN HÀ	P9	33	1	3		70	KH-THAC	Vietnamese
12	VŨ ĐÌNH THUẬN	P9	100	1	5		62	KH-THAC	Vietnamese
13	TRẦN VĂN BĂNG	P9	34	1	3		62	KH-THAC	Vietnamese
14	TRẦN VĂN DŨNG	P9	31	1	4	16	54	KH-THAC	Vietnamese
15	HỒ SĨ BÌNH	P9	27	1	5		76	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN XUÂN CŨ	P9					57	KH-THAC	Vietnamese
17	PHAN THANH NAM	P9	32	1	12		73	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN TIẾN TUNG	P9	40	1	6		85	KH-THAC	Vietnamese
19	TRẦN VĂN HAI	P9	30	1	4		72	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN CAO CHI	P9	87	1	4		58	KH-THAC	Vietnamese
21	HỒ TRƯỞNG KIẾN	P9	43-44	2	14		93	KH-THAC	Vietnamese
22	PHẠM VŨ TIẾN THANH	P9	35	1	8		85	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P9	22	24	146	1.580	16	20		CHUYEN 2 PAX CTK3-BK20
2	CTK3	0	0	0	0	17	0		
3	BK20	0	0	0	0	0	0		
TOTAL		22	24	146	1.580	33	20		
WEIGHT KG				146	1.580	33			

GRAND TOAL: 1.759 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 03/10/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 12:10
FLIGHT: 5	TO: BK15 - P10 - P11	CREW: QViệt - N.ANH - HIẾU	ETA: 14:00
anh-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN DUONG HOE	BK15	16	1	8		75	KH-THAC	Vietnamese
2	VU DUY KHUONG	P10	55	1	5		58	KH-THAC	Vietnamese
3	PHAM HUYNH VU	P10	51-52	2	19		72	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN TIEN HOANG SON	P10	56	1	5		85	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN DINH HAI	P10	54	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN BAO LAM	P10	53	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
7	LE NGOC NGUYEN	P10					78	KH-THAC	Vietnamese
8	BUI VAN MINH	P11	71-72	2	12	9	60	CO DIEN	Vietnamese
9	NGUYEN THANH DANH	P11	75-76	2	11		55	CO DIEN	Vietnamese
10	NGUYEN NGOC TUNG	P11	73-74	2	18		72	CO DIEN	Vietnamese
11	LE VIET TUAN	P11	79-80	2	16		70	CO DIEN	Vietnamese
12	NGUYEN DUY HA	P11	91-92	2	17		80	KH-THAC	Vietnamese
13	LE VIET DUNG	P11	89	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
14	ĐANG VAN ĐỨC	P11	88	1	6		62	KH-THAC	Vietnamese
15	PHẠM TRẦN HỮU PHÚC	P11	81-83	3	20		98	KH-THAC	Vietnamese
16	ĐANG VĂN TRỌNG	P11	77	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
17	TRẦN KIM THẠCH	P11	86-87	2	13		64	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYEN NGOC XUAN	P11	93-94	2	10		58	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYEN HUU NGU	P11	90	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
20	TRẦN VĂN HÙNG	P11	78	1	12		69	KH-THAC	Vietnamese
21	ĐỖ MINH HỘI	P11	85	1	4		70	PSV	Vietnamese
22	NGUYEN HOANG BAO	P11	84	1	5		62	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

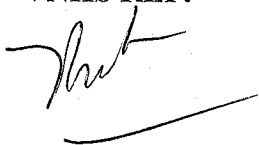
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK15	1	1	8	75	0	0 + 2		CHUYEN 2 PAX BK15-P10
2	P10	6	6	39	433	0	7		
3	P11	15	24	159	1.027	9	15		
TOTAL		22	31	206	1.535	9	22		
WEIGHT KG				206	1.535	9			

GRAND TOAL: 1.750 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 03/10/2023	TO: P10 - P9 - BK4	AIRCRAFT: 426	ETD: 12:15
FLIGHT: 6	FROM: VT	CREW: TTrung - NPhú - THỤ	ETA: 14:05
HONG-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VU NGUYEN TRUNG	P10					48	KH-THAC	Vietnamese
2	HOANG MINH TAN	P10	70-71	2	12		77	YTE	Vietnamese
3	NGUYEN TRUONG SINH	P10	63	1	9		71	DVL	Vietnamese
4	NGUYEN DUNG	P10	62	1	15		59	DVL	Vietnamese
5	DOAN MINH HUONG	P10	24-25	2	15		60	DVL	Vietnamese
6	NGUYEN NGOC BINH	P10	23	1	10		69	DVL	Vietnamese
7	NGUYEN HAI DANG	P10	26-27	2	15		81	DVL	Vietnamese
8	TRAN DUC BA	P10					76	KH-THAC	Vietnamese
9	VU BAO TRUNG	P10	72	1	4		89	KH-THAC	Vietnamese
10	PHAM NGOC THANH	P10	22	1	6		68	KH-THAC	Vietnamese
11	TRAN VAN LOI	P10	68	1	9		65	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN VAN GIAP	P10	65	1	7		77	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYEN VAN CUONG	P10	66-67	2	11		71	KH-THAC	Vietnamese
14	VU DINH CUONG	P10	69	1	6		67	KH-THAC	Vietnamese
15	TRAN VAN TUYET	P10	64	1	11		76	DVL	Vietnamese
16	TRAN DOAN HUONG	BK4	85-86	2	15		70	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYEN TIEN DUNG	BK4	87-88	2	15		73	KH-THAC	Vietnamese
18	NGO DANG DUC	BK4				23	71	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYEN VAN TIEN	BK4	92	1	15	8	75	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYEN TIEN DAT	BK4	90-91	2	15	40	68	KH-THAC	Vietnamese
21	PHAM XUAN MANH	BK4	89	1	12		68	PSV	Vietnamese
22	NGUYEN HAI TUNG	BK4	84	1	9		89	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P10	15	17	130	1.054	0	11		
2	P9	0	0	0	0	0	2		
3	BK4	7	9	81	514	71	9		
TOTAL		22	26	211	1.568	71	22		
WEIGHT KG				211	1.568	71			

GRAND TOAL: 1.850 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 03/10/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 14:30
FLIGHT: 7	TO: TD2 - P2 - TD3	CREW: QViệt - N.ANH - HIẾU	ETA: 16:20
XANH-4			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HỒ NGỌC BÈN	TD2	04	1	15	15	68	KH-THAC	Vietnamese
2	TRỊNH HỮU CÂN	TD2	06	1	15		67	KH-THAC	Vietnamese
3	ĐÌNH VĂN TÂM	TD2	07-08	2	13		65	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN LÊ ĐĂNG QUANG	TD2	400	1	14		90	KH-THAC	Vietnamese
5	TRẦN MINH TUẤN	TD2	09	1	7		60	KH-THAC	Vietnamese
6	TẠ HỒNG QUÂN	TD2	03	1	10		64	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN VĂN TIẾN	TD2	01-02	2	20		76	CODIEN	Vietnamese
8	ĐẶNG TRỌNG THAO	P2	83	1	9		72	KH-THAC	Vietnamese
9	HÀ VĂN TRUNG	P2	84	1	13		70	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN THÀNH NHÂN	P2	80-81	2	12		70	KH-THAC	Vietnamese
11	DƯƠNG HOÀNG HIẾU	P2	79	1	6		73	KH-THAC	Vietnamese
12	ĐOÀN VĂN DƯ	P2	82	1	3		74	KH-THAC	Vietnamese
13	DƯƠNG ĐĂNG CƯỜNG	P2	69	1	13		74	XAYLAP	Vietnamese
14	PHẠM MINH VŨ	P2	71-72	2	17		75	XAYLAP	Vietnamese
15	VŨ QUỐC VƯƠNG	P2	75-77	3	18		76	XAYLAP	Vietnamese
16	NGUYỄN KHÁNH HÙNG	P2	70	1	8	50	67	XAYLAP	Vietnamese
17	TÔNG VĂN ĐỨC	P2	73-74	2	12		69	XAYLAP	Vietnamese
18	PHAN TRỌNG THẮNG	P2	78	1	15		73	XAYLAP	Vietnamese
19	TRƯƠNG MINH KHANH	TD3	02	1	13	52	73	DVL	Vietnamese
20	NGUYỄN XUÂN NGỌC	TD3	03	1	6		70	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	7	9	94	490	15	1		
2	P2	11	16	126	793	50	18		
3	TD3	2	2	19	143	52	3		
TOTAL		20	27	239	1.426	117	22		
WEIGHT KG				239	1.426	117			

GRAND TOAL: 1.782 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 03/10/2023	TO: P2 - P10 - TD1	AIRCRAFT: 426	ETD: 14:35
FLIGHT: 8	FROM: VT	CREW: TTrung - NPhú - THU	ETA: 16:25
CAM-4			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	MAI THANH TU	P2	44	1	13		62	XAYLAP	Vietnamese
2	NGUYEN ANH TUAN	P2	37	1	4		76	XAYLAP	Vietnamese
3	NGUYEN DINH HUNG	P2	42-43	2	15		67	XAYLAP	Vietnamese
4	MAI HUY HONG	P2	48-49	2	12		82	XAYLAP	Vietnamese
5	VÔ VĂN SƠN	P2	54-55	2	17		54	XAYLAP	Vietnamese
6	HOANG VAN BA	P2	29	1	10	14	69	XAYLAP	Vietnamese
7	PHẠM VĂN ĐỊNH	P2	38-39	2	18		74	XAYLAP	Vietnamese
8	ĐẶNG SỸ AN	P2	40-41	2	20		60	XAYLAP	Vietnamese
9	ĐÀO TRUNG KIEN	P2	52	1	10	15	74	XAYLAP	Vietnamese
10	BUI VAN CHINH	P2	45	1	15		67	XAYLAP	Vietnamese
11	TRẦN CHINH ĐƯƠNG	P2	33-34	2	20	20	67	XAYLAP	Vietnamese
12	TRƯƠNG VĂN NGHĨA	P2	35-36	2	19		68	XAYLAP	Vietnamese
13	LE DOAN HAI	P2	31	1	10	19	59	XAYLAP	Vietnamese
14	PHAM CAO CUONG	P2	46-47	2	17		70	XAYLAP	Vietnamese
15	MAI VAN QUYET	P2	50-51	2	19		61	XAYLAP	Vietnamese
16	NGUYEN VAN TOAN	P10	60	1	5		61	KH-THAC	Vietnamese
17	LÊ CHI HIỂU	P10	57	1	10	15	74	KH-THAC	Vietnamese
18	PHẠM VĂN THUYẾT	P10	61	1	7		79	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYEN HUY HOANG	P10	62	1	6		85	KH-THAC	Vietnamese
20	PHẠM HIỂU LIÊM	P10	59	1	4		67	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYEN VAN TIẾP	P10	63-64	2	20		75	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P2	15	24	219	1.010	68	3+2		CHUYEN 2 PAX P2-P10
2	P10	6	7	52	441	15	6		
3	TD1	0	0	0	0	0	13		
TOTAL		21	31	271	1.451	83	22		
WEIGHT KG				271	1.451	83			

GRAND TOAL: 1.805 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN